

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ VĨNH YÊN  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2024/HNGĐ-ST

Ngày 24 tháng 6 năm 2024

“*V/v Tranh chấp ly hôn và  
nuôi con chung*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH YÊN, TỈNH VĨNH  
PHÚC**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Việt Quang

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Vũ Thị Kim Dung

Bà Nguyễn Thị Thúy Nga

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 307/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2023 về việc “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2024 giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Phan Thị Hồng P, sinh năm 1994, *có mặt;*

*Bị đơn:* Anh Bùi Cao L, sinh năm 1983, *vắng mặt;*

Chị L, anh P đều có địa chỉ tại: Số A, phố L, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn xin ly hôn đề ngày 30 tháng 10 năm 2023 và lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Phan Thị Hồng P trình bày:*

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Bùi Cao L tự nguyện kết hôn, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, thành phố Hà Nội và đã được cấp Giấy chứng nhận ngày 17 tháng 5 năm 2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị về sống chung cùng gia đình anh L một thời gian rồi chuyển lên thành phố V sinh sống. Thời gian đầu, tình cảm vợ chồng hòa thuận. Đến đầu năm 2022, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Bản thân chị đã nhiều lần tìm biện pháp hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Đến đầu năm 2023, mâu thuẫn vợ chồng trở lên gay gắt đỉnh điểm khiến chị phải sống ly thân anh L hoàn toàn. Đến nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ để chung sống nên xin được ly hôn anh L.

*Về con chung:* Vợ chồng chị có 02 con chung là Bùi Cao T sinh ngày 12/12/2013 và Bùi Cao D sinh ngày 23/5/2017 đều đang sống cùng chị. Ly hôn chị xin được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con mà không yêu cầu anh L phải đóng góp cấp dưỡng. Từ khi sống ly thân anh L đến nay chị một mình nuôi hai con và đang có cuộc sống ổn định, yên ấm. Mặt khác, anh L thường đi làm ăn xa, không rõ làm gì ở đâu nên không đảm bảo điều kiện để chăm nuôi các con. Hiện nay, ngoài công việc là Huấn luyện viên Yoga chị còn bán hàng online và kinh doanh tự do nên luôn đảm bảo mức thu nhập bình quân khoảng trên 15.000.000đ/tháng. Vì vậy chị khẳng định bản thân luôn đủ điều kiện để nuôi dạy con tốt nhất.

*Về quan hệ tài sản:* Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn anh Bùi Cao L vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình giải quyết vụ án, anh L đã có bản tự khai trình bày:*

Về quá trình kết hôn chung sống, quan hệ con chung như chị P đã trình bày. Ly hôn, anh đồng ý để chị P nuôi hai con và không phải đóng góp cấp dưỡng gì. Về tài sản, anh cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Kiểm sát viên phát biểu quan điểm tại phiên tòa:* Về tố tụng, quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành theo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng nên Viện kiểm sát không có kiến nghị gì. Về nội dung: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Phan Thị Hồng P được ly hôn anh Bùi Cao L; về con chung: Giao cháu Bùi Cao T sinh ngày 12 tháng 12 năm 2013 và Bùi Cao D sinh ngày 23/5/2017 cho chị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo

dục đến khi thành niên; anh L không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con; về án phí: Buộc chị Phan Thị Hồng P phải chịu theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

#### *1. Về tố tụng:*

- *Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp:* Chị Phan Thị Hồng P khởi kiện ly hôn đơn phương và xin nuôi con chung. Trong đó bị đơn là anh Bùi Cao L có địa chỉ cư trú tại số A, phố L, phường T, thành phố V tỉnh Vĩnh Phúc. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì tranh chấp hôn nhân gia đình nói trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- *Về việc xét xử vắng mặt bị đơn:* Trong vụ án, bị đơn anh Bùi Cao L chỉ có mặt một lần viết tự khai sau đó không đến Tòa án làm việc. Tại phiên tòa, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, tuy nhiên anh L vắng mặt lần thứ hai mà không có lý do. Căn cứ theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo trình tự thủ tục đã được quy định.

#### *2. Về nội dung vụ án:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị P và anh L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký theo quy định pháp luật nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống, vợ chồng anh chị đã ly thân trong thời gian dài mà không cải thiện được mối quan hệ. Thời điểm giải quyết vụ án, cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống. Nên có đủ cơ sở khẳng định tình trạng hôn nhân giữa vợ chồng chị P, anh L đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy yêu cầu xin ly hôn của chị P là có căn cứ cần chấp nhận.

- *Về con chung:* Kể từ khi ly thân, hai cháu Bùi Cao T sinh ngày 12/12/2013 và Bùi Cao D sinh ngày 23/5/2017 đều do chị P trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lĩnh thường xuyên đi làm vắng, không quan tâm, chăm sóc gì đến mẹ con chị P. Bản thân anh L cũng có ý kiến để chị P trực tiếp nuôi con chung và không đóng góp cấp dưỡng gì. Chị P và hai con hiện nay đang sinh sống ổn định, bình thường; với điều kiện kinh tế hiện tại chị P cam kết đủ điều kiện nuôi con. Vì vậy, chị P xin tiếp tục được trực tiếp nuôi con chung đến khi thành niên và không yêu cầu anh L đóng góp cấp dưỡng là có căn cứ cần chấp nhận.

- Về quan hệ tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị P xin ly hôn đơn phương nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

4. Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố V phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 57, 58, 68, 69, 70, 71, 72, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Hồng P.

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phan Thị Hồng P được ly hôn anh Bùi Cao L. Thời điểm chấm dứt quan hệ hôn nhân kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

Về quan hệ con chung: Giao cháu Bùi Cao T, sinh ngày 12/12/2013 và Bùi Cao D, sinh ngày 23/5/2017 cho chị Phan Thị Hồng P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên hoặc có thể lao động tự túc được. Anh Bùi Cao L không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về án phí sơ thẩm: Chị Phan Thị Hồng P phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số: 0005537 ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Chị P đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Quyền kháng cáo bản án: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án, hoặc ngày bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhân :**

- VKSND thành phố Vĩnh Y;
- Chi cục THADS thành phố Vĩnh Y ;
- UBND xã Tam Đ - Hà Nội;

**THẨM PHÁN**

- Các đương sự ;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

**Trần Việt Quang**